ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 333 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026

Thực hiện Công văn số 5511/BKHCN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026, cụ thể như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025

Trên cơ sở Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2025; các cấp, các ngành đã quan tâm, tập trung nguồn lực triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Kết quả: đã thực hiện hoàn thành 23/34 mục tiêu; 02/34 mục tiêu chưa hoàn thành; không thực hiện 02/34 mục tiêu và 07/34 mục tiêu chưa có thông tin đánh giá *(Chi tiết kết quả thực hiện theo Phụ lục I kèm theo).*

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

Trong năm 2025, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai công tác chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên cả 05 trụ cột[1]; đảm bảo tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo Kế hoạch đề ra, gắn với thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025; kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh. Phát động các đợt thi đua: lập thành tích trong Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh[2]; Phong trào thi đua "Lạng Sơn thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số"[3]; ban hành Quyết định giao chỉ tiêu "Tỷ lệ dịch vụ công phát sinh hồ sơ trực tuyến", "Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến" trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh và "Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia", làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Công tác kiểm tra về chuyển đổi số được tăng cường, thực hiện lồng ghép với các đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính (CCHC); qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện tồn tại, hạn chế và kiến nghị xử lý, khắc phục kịp thời. Công tác

[1]Các trụ cột gồm: Chuyển đổi số trong cơ quan Đảng; Chính quyền số; Kinh tế số; Xã hội số và Cửa khẩu số.
[2]Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh;
[3]Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 03/6/2025 của UBND tỉnh;

tuyên truyền về chuyển đổi số được quan tâm triển khai dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú; tiếp tục phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, để người dân tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực. Ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh; triển khai việc phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

(Danh mục văn bản theo Phụ lục II kèm theo)

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

Để cụ thể hoá Nghị quyết số 71/NQ-CP[4] ngày 01/4/2025 của Chính phủ, UBND tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành các Kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn[5]… UBND tỉnh đã thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh; ban hành các Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy[6] về công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường đã ban hành tương đối đầy đủ các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Hạ tầng số

Mạng lưới viễn thông của tỉnh được duy trì kết nối thông suốt. Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh được đầu tư, nâng cấp duy trì hoạt động ổn định. Trong năm, đã xem xét và cho ý kiến chấp thuận đối với 178 vị trí xây dựng trạm BTS do các doanh nghiệp viễn thông đề xuất, chủ yếu tại các khu vực vùng núi, cần mở rộng vùng phủ sóng, tổng số trạm BTS trên địa bàn tỉnh là gần 3.500 trạm. Hạ tầng viễn thông cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu hiện tại và có khả năng nâng cấp phục vụ các dịch vụ mới. 100% xã có mạng băng rộng cáp quang; 99,7% dân số được phủ sóng 3G/4G/5G; đến hết năm 2025, 100% trung tâm xã, phường trên địa bàn tỉnh được phủ sóng 5G. Tổng số thuê bao di động trên địa bàn tỉnh khoảng 900.000 thuê bao, tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh chiếm tỷ lệ 91,1%, tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang đạt 84,5%. Trong năm đã xóa được 32 thôn lõm sóng, sóng yếu. Tỉnh đã xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên

---

[4] Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

[5]Quyết định số 2136-QĐ/TU ngày 20/02/2025; Quyết định số 2260-QĐ/TU[5] ngày 23/5/2025; Chương trình hành động số 150-CTr/TU, ngày 20/02/2025; Kế hoạch số 230-KH/TU ngày 29/4/2025; Kế hoạch số 231-KH/TU, ngày 09/5/2025; Kế hoạch hành động số 238-KH/TU[5] ngày 23/5/2025; Kế hoạch số 242-KH/TU ngày 05/6/2025; Kế hoạch số 04-KH/TU ngày 23/10/2025; Kế hoạch hành động số 02-KH/BCĐ ngày 30/6/2025…

[6]Quyết định số 757/QĐ-UBND, ngày 27/3/2025; Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 04/6/2025; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 25/6/2025; Kế hoạch số 150/KH-UBND, ngày 03/6/2025; Kế hoạch số 145/KH-UBND[6] ngày 28/5/2025; Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 12/6/2025; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 14/6/2025…

địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2025 - 2030[7] với mục đích phát triển hạ tầng số đáp ứng xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ cho chuyển đổi số toàn diện của tỉnh Lạng Sơn.

Hoàn thành 102 kênh truyền mạng truyền số liệu chuyên dùng để sẵn sàng cho việc gửi nhận văn bản mật trên hệ thống, gồm 47 kênh UBND tỉnh, 2 kênh HĐND, 39 kênh Mặt trận Tổ quốc, 14 kênh sở, ban, ngành. Phối hợp với Quỹ Viễn thông công ích - Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp dịch vụ viễn thông cho 13.112 hộ gia đình nghèo, cận nghèo, 224 cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và các trạm y tế xã trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Tổ chức 16 lớp tập huấn về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong môi trường làm việc số cho cán bộ, công chức, viên chức tại 14 xã, phường với tổng số 2.566 cán bộ, công chức, viên chức tham gia.

Khai thác và hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân sử dụng hiệu quả nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) "Bình dân học vụ số" để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh; triển khai tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin mạng cho thành viên Tổ CNSCĐ năm 2025, trong đó: Triển khai 11 lớp tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin mạng cho thành viên Tổ CNSCĐ cho 1.636 tổ với tổng số thành viên 6.839 và 616 người cán bộ, công chức cấp huyện (trước sắp xếp đơn vị hành chính), cấp xã; triển khai 01 khóa tập huấn kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống thông tin cho cán bộ cấp xã; tạo 2.795 tài khoản học viên, bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có điều kiện tham gia, gắn trực tiếp với khóa tập huấn trên hệ thống.

5. Dữ liệu số

Tỉnh đã hoàn thành nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu và chuyển đổi toàn bộ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung sang Nền tảng điện toán đám mây Make-in-Vietnam (Lạng Sơn Cloud). Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) hoạt động ổn định, phục vụ kết nối, liên thông và đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu. Các nền tảng phục vụ người dân như Công dân số Xứ Lạng, Trợ lý ảo (Chatbot) tiếp tục được duy trì, hỗ trợ hiệu quả trong hướng dẫn, tra cứu và thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến (DVCTT). Đến nay, tỉnh đã kết nối thành công với 44 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (24 hệ thống của bộ, ngành Trung ương và 20 hệ thống của tỉnh).

---

[7] Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 30/9/2023; Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Các cơ quan, đơn vị đang phối hợp chặt chẽ với bộ, ngành Trung ương triển khai làm sạch, chuẩn hóa và đưa vào khai thác 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, bảo đảm yêu cầu "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung"; triển khai thực hiện chiến dịch "90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu Quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn"; đợt cao điểm "90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân"; ban hành Quy định kỹ thuật cơ sở dữ liệu tổng hợp ngành nông nghiệp; phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin "số hoá, tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ lịch sử cấp huyện"... Kho dữ liệu số hóa của tỉnh đã được đầu tư, nâng cấp và triển khai đồng bộ đến 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, kết nối liên thông với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Tỷ lệ hồ sơ số hóa đạt kết quả cao với 1.273.494 hồ sơ (93%) được đưa vào kho dữ liệu; trong đó cấp tỉnh đạt 310.296 hồ sơ (95%), cấp huyện đạt 941.879 hồ sơ (98%) và cấp xã đạt 21.319 hồ sơ (25%). Các kết quả này góp phần quan trọng thúc đẩy số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

6. An toàn thông tin mạng

UBND tỉnh đã chỉ đạo Tiểu ban An toàn, an ninh mạng ban hành kế hoạch rà soát, kiểm tra, đánh giá thực trạng bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng tại các sở, ban, ngành, Đảng bộ và UBND các xã, phường sau khi triển khai mô hình chính quyền hai cấp. Tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra trực tiếp tại 25 cơ quan, doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế và hướng dẫn cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp kỹ thuật, xử lý sự cố, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo thẩm quyền.

Ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Công tác kiểm tra, hướng dẫn được triển khai tại 16/34 xã, phường trọng điểm về an ninh trật tự; đồng thời tổ chức phương án bảo đảm kết nối đường truyền từ cấp tỉnh đến cấp xã an toàn, thông suốt, đặc biệt đối với các hệ thống phục vụ dịch vụ hành chính công. Trong toàn bộ quá trình sắp xếp, sáp nhập, không phát hiện vụ việc mất an toàn an ninh mạng, thất lạc thiết bị, lộ lọt tài liệu hay hoạt động tấn công mạng làm gián đoạn hệ thống thông tin. Chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp các ngành xây dựng phương án bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, Cổng Thông tin điện tử và các hệ thống dùng chung trọng yếu của tỉnh; đồng thời nghiên cứu, xây dựng Đề án "Trung tâm điều hành an ninh mạng tỉnh Lạng Sơn".

7. Chính quyền số

Tiếp tục duy trì hoạt động ổn định các hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ chỉ đạo, điều hành và CCHC; 100% văn bản điện tử được ký số, luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng; các hệ thống phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được khai thác hiệu quả; duy trì, nâng cấp hệ

thống hội nghị truyền hình trực tuyến[8]; duy trì Nền tảng Công dân số Xứ Lạng, Trợ lý ảo (Chatbot) hỗ trợ TTHC; triển khai thí điểm và đưa vào sử dụng Trợ lý ảo hỗ trợ CBCCVC. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh hoạt động ổn định, đã triển khai cung cấp 2.067 DVCTT tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Về chứng thư số, chữ ký số, trong năm 2025 đã cấp mới 1.118 chứng thư số, chữ ký số (trong đó: 744 chữ ký số cho cá nhân; 373 chứng thư số cho tổ chức); lũy kế đến thời điểm báo cáo toàn tỉnh có 28.718 chứng thư số, chữ ký số và 794 SIM ký số, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin mạng trong gửi, nhận thông điệp điện tử, văn bản điện tử và chứng thực điện tử.

Tổ chức khai trương Cổng thông tin điện tử Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn (http://nq57.langson.gov.vn), cung cấp thông tin tuyên truyền về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nền tảng điện toán đám mây Make-in-VietNam (Lạng Sơn Cloud), từng bước đưa các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh quản lý tập trung thống nhất tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

Triển khai nhiều phương án, giải pháp duy trì các hệ thống, nền tảng công nghệ thông tin, đảm bảo hoạt động trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy các sở, ban, ngành và sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; cấu hình, khởi tạo trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice) cho 100% CBCCVC các cấp (hơn 3.900 tài khoản), bảo đảm liên thông văn bản từ tỉnh đến xã; tham mưu UBND tỉnh tổ chức lễ ra quân cho lực lượng CNTT về hỗ trợ các xã, phường hoạt động theo mô hình chính quyền mới kể từ ngày 07/7/2025, hỗ trợ vận hành, sử dụng các hệ thống CNTT, hỗ trợ người dân giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, góp phần ổn định hoạt động của cấp xã trong những ngày đầu hoạt động với tổng số 95 người. Tổ chức 03 Hội thảo: "Nghị quyết 57 - Ứng dụng công nghệ AI và Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn"; "Giải pháp kỹ thuật công nghệ phòng họp thông minh - Đồng hành cùng chuyển đổi số quốc gia"; "Giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" và phát động phong trào "Bình dân học vụ số" với trên 750 người tham dự.

8. Kinh tế số và xã hội số

Việc phát triển kinh tế số, xã hội số tiếp tục được quan tâm, triển khai và đạt được những kết quả tích cực, bám sát mục tiêu, giải pháp tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. 100% các trường học trên địa bàn tỉnh triển khai các ứng dụng số phục vụ giảng dạy; trên 95% người dân trên địa bàn tỉnh có hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% bệnh viện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số và triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền

[8]Trong 10 tháng đã tổ chức 179 cuộc họp trực tuyến, trong đó: 04 cấp (trước thời điểm 01/7/2025) là 08 cuộc; 03 cấp 22 cuộc; 02 cấp 149 cuộc.

mặt (*tỷ lệ thanh toán đạt tỷ lệ 75,15% trên tổng giá trị thanh toán viện phí của người dân*); 100% cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm quản lý thông tin bệnh viện HIS, sử dụng căn cước công dân và ứng dụng VneID để đăng ký khám, chữa bệnh, kê đơn thuốc điện tử, liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy chứng tử điện tử phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính… 100% doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện kê khai, báo cáo thuế hàng tháng trực tuyến với cơ quan quản lý thuế; thanh toán tiền điện trực tuyến đạt 59,84%; thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt đạt trên 98%; tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng đạt khoảng 76%; tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp qua mạng đạt 100%; các sản phẩm đặc trưng và tiềm năng của tỉnh được bán trên các gian hàng thương mại điện tử. Tỉnh cũng đã triển khai Hệ thống Nền tảng phục vụ sản xuất nông nghiệp thông minh để quản lý cơ sở dữ liệu về hợp tác xã, doanh nghiệp, sản phẩm OCOP và nông đặc sản của địa phương cung cấp đầy đủ các thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, phát triển ứng dụng quảng bá sản phẩm cho các đơn vị sản xuất và kinh doanh, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho cả đơn vị quản lý, doanh nghiệp và người tiêu dùng. Tỉnh đã phát huy tốt vai trò của Tổ CNSCĐ trong việc phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Nền tảng cửa khẩu số tiếp tục hoạt động ổn định, các quy trình được thực hiện theo đúng quy định, giúp tăng cường công tác quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước, tạo kênh thông tin kết nối đa chiều giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý tại cửa khẩu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo, phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu. Các phương tiện đã khai báo xuất nhập khẩu trên Nền tảng cửa khẩu. 100% các doanh nghiệp đã khai báo trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi phương tiện đến cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, cửa khẩu Tân Thanh và được xử lý trên Nền tảng cửa khẩu số. Từ 01/01/2025 đến nay, tổng số phương tiện được xử lý trên Nền tảng cửa khẩu số là 449.386 lượt phương tiện (Trong đó: nhập khẩu là 333.614; xuất khẩu là 115.772). Đây là điểm nhấn giúp tỉnh Lạng Sơn nâng cao tỷ trọng kinh tế số trong GRDP. Ngày 17/8/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 865/QĐ-TTg về việc phê duyệt thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2 - 1089 thuộc cặp cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị, hiện nay tỉnh đang tích cực triển khai thực hiện đề án đảm bảo đúng lộ trình kế hoạch đề ra.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

9.1. Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10)

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 13/10/2025 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn với chủ đề "Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao

động". Triển khai tuyên truyền đến toàn thể CBCCVC và Nhân dân trên địa bàn tỉnh mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 gắn với các khẩu hiệu của Ngày chuyển đổi số 10/10. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phổ cập, truyền thông bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 thông qua việc hiển thị bộ nhận diện trên Cổng/Trang thông tin điện tử tại cơ quan, đơn vị, trên các bảng điện tử, màn hình công cộng thuộc quản lý, các website, ứng dụng di động của các cơ quan, đơn vị; khuyến khích, hướng dẫn CBCCVC, người lao động trong cơ quan, đơn vị hưởng ứng trên không gian mạng bằng cách thay đổi ảnh đại diện có khung hình nhận diện (avatar frame) Ngày Chuyển đổi số quốc gia…

9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tổ chức Hội thảo khoa học "Giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" và phát động phong trào "Bình dân học vụ số"; Hội thảo "Nghị quyết 57 - Ứng dụng công nghệ AI và Chuyển đổi số tại tỉnh Lạng Sơn" nhằm giới thiệu và phổ biến nội dung, ý nghĩa và tầm quan trọng của Nghị quyết 57 đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chia sẻ, trao đổi về những tiến bộ vượt bậc của trí tuệ nhân tạo (AI); đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng AI vào các lĩnh vực trọng yếu của tỉnh.

Năm 2025, Hội truyền thông số Việt Nam dưới sự bảo trợ của Bộ Khoa học và Công nghệ đã chấm điểm, bình chọn tỉnh Lạng Sơn đạt giải thưởng Cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc với Nền tảng quản lý Doanh nghiệp - Chuyển đổi số, kết nối doanh nghiệp với chính quyền.

9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh quan tâm triển khai, thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú; kịp thời truyền tải những thông tin, kết quả nổi bật, điển hình của cơ quan, đơn vị, địa phương về chuyển đổi số, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và CBCCVC thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số, như: tuyên truyền trên Trang thông tin chuyển đổi số của tỉnh; trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh; thông qua báo chí, mạng xã hội…Phát huy vai trò của Tổ CNSCĐ trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

Công tác phổ cập kiến thức, kỹ năng số nhằm đẩy mạnh triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh. Truyền thông, hướng dẫn CBCCVC trong cơ quan, đơn vị tích cực tham gia các khóa học miễn phí trên các nền tảng trực tuyến như: Bình dân học vụ số tại địa chỉ https://binhdanhocvuso.gov.vn, Cổng đào tạo AI miễn phí cho cộng đồng (https://aicongdong.ptit.edu.vn), Ứng dụng Công dân số Xứ Lạng và các nền tảng học tập mở đại trà (MOOCs); triển khai tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin mạng cho thành viên Tổ CNSCĐ năm 2025.

10. Kinh phí thực hiện

Năm 2025, tổng kinh phí chi cho hoạt động khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là: 182.438 triệu đồng, Trong đó: từ nguồn vốn đầu tư công, vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh là 42.169 triệu đồng; từ nguồn vốn sự nghiệp của tỉnh để thực hiện các dự án công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành của tỉnh là 65.312 triệu đồng; từ nguồn sự nghiệp Khoa học và công nghệ và kinh tế khác là 38.502 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin,...; Kinh phí phân bổ cho các xã, phường để thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là 36,5 tỷ đồng (*mua sắm, bổ sung thiết bị, hạ tầng tại các Trung tâm phục vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp*).

UBND tỉnh đã đăng ký nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Bộ Khoa học và Công nghệ để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2025 còn lại chưa phân bổ. Theo đó, đã đăng ký 05 nhiệm vụ với tổng kinh phí 229 tỷ. Các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch 02-KH/BCĐTW là 22,3 tỷ đồng.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển chính phủ số;

Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Công văn số 5511/BKHCN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục bám sát quan điểm, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và hoàn thành các mục tiêu về chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; các chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số; Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tập trung phát triển nền tảng số, xây dựng dữ liệu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lấy dữ liệu số, nền tảng số và công nghệ số làm yếu tố đột phá để nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường sống, nâng cao chất lượng cuộc sống và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể: *Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo.*

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát; ban hành, cụ thể hóa quy định về chuyển đổi số

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; đảm bảo rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn hoàn thành và khả thi.

Tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác chuyển đổi số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế, đảm bảo công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số sát với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVC và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, DVCTT… và bảo đảm an toàn thông tin; đẩy mạnh công tác truyền thông số nhằm tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền cảm hứng, chuyển đổi nhận thức trong toàn xã hội về chuyển đổi số. Tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng số cho CBCCVC và người dân thông qua nền tảng đào tạo đại trà theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản để cụ thể hóa các quy định của Trung ương và các quy định của tỉnh để chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số đảm bảo đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển chính quyền số

Về hạ tầng số: Đầu tư, bổ sung trang thiết bị tại các cơ quan, đơn vị để phục vụ hoạt động chuyên môn, công tác chuyển đổi số.

Duy trì, mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống; mở rộng phạm vi phủ sóng di động 5G trên địa bàn tỉnh; xóa các thôn lõm sóng, sóng yếu.

Về nhân lực số: Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu trong các cơ quan nhà nước các cấp, trong đó tập trung vào các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT, chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các nền tảng số, dữ liệu số, ứng dụng số, các DVCTT của tỉnh cho CBCCVC trong các cơ quan nhà nước các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính quyền 2 cấp. Hướng dẫn các cơ quan rà soát, bố trí CBCCVC thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

Về phát triển dữ liệu số: Thực hiện tiếp nhận, sử dụng các cơ sở dữ liệu đã được Trung ương đầu tư, xây dựng theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ, đảm bảo thiết thực, khả thi, hiệu quả; tiếp tục đầu tư, nâng cấp các hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Duy trì, phát triển Cổng khai thác dữ liệu mở, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); thực hiện kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành trung ương.

Tiếp tục thu thập, cập nhật, làm sạch cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các ngành, lĩnh vực; triển khai nền tảng phân tích dữ liệu và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Tái cấu trúc TTHC dựa trên dữ liệu, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục.

Về an toàn thông tin mạng: Tiếp tục rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

3. Phát triển kinh tế số, xã hội số và cửa khẩu số

Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã; triển khai nền tảng hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

Tiếp tục phát huy vai trò của Tổ CNSCĐ, đoàn thanh niên trong việc hỗ trợ người dân, hộ gia đình sử dụng các công nghệ số, sử dụng DVCTT, tham gia các sàn thương mại điện tử...

Tiếp tục nâng cấp Nền tảng cửa khẩu số để quản lý tổng thể và toàn diện hoạt động xuất nhập khẩu, CCHC, tự động hóa quy trình, giảm thiểu thời gian cho doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu; đồng bộ việc quản lý, kiểm tra, giám sát về phương tiện, hàng hóa; tăng cường kết nối/chia sẻ dữ liệu qua Trục liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); kết nối với hệ thống một cửa quốc gia, phục vụ công tác quản lý tổng thể và toàn diện hoạt động xuất nhập khẩu, tự động hóa quy trình, giảm thời gian cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu thực hiện các thủ tục tại cửa khẩu.

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành, Hội sở; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

Thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số. Phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh, UBND các xã, phường thu thập thông tin về hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, trên cơ sở đó xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý thuế.

4. Phát triển, thu hút nguồn lực chuyển đổi số

Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Lồng ghép nội dung đổi mới sáng tạo, tư duy số vào chương trình giáo dục STEM và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, sinh viên; khuyến khích hình thành các câu lạc bộ công nghệ, robotics, AI tại trường học nhằm tạo nền tảng phát triển nguồn nhân lực số trong tương lai.

5. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số để triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ số phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

Tăng cường hợp tác, học tập kinh nghiệm một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Ký kết và tổ chức triển khai thực hiện các các nội dung ký kết với các doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động chính quyền số, hỗ trợ người dân khai thác dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên thiết bị di động.

6. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Tiếp tục bảo đảm bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ chuyển đổi số theo đúng quy định, bảo đảm tính ổn định và chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện. Ưu tiên tập trung ngân sách cho các nhiệm vụ mang tính chiến lược, dài hạn, có khả năng tạo chuyển biến rõ nét, các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông...

(Phân công thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục IV kèm theo)

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Đối với các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đã được phê duyệt, cấp kinh phí thực hiện tại các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh hoặc đã đăng ký nhiệm vụ, dự toán và được cấp kinh phí thực hiện trong năm 2026: các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

2. Đối với các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đăng ký mới trong năm 2026, các cơ quan, đơn vị xác định tổng mức đầu tư, nhiệm vụ, nguồn vốn thực hiện (vốn đầu tư công hay vốn sự nghiệp) tính cần thiết, tính khả thi, đảm bảo mục tiêu của dự án phù hợp với các chỉ tiêu chuyển đổi số của tỉnh Lạng Sơn năm 2026, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với từng nhiệm vụ cụ thể.

(Danh mục nhiệm vụ theo Phụ lục V kèm theo).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, xem xét đề xuất các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số bổ sung mới trong năm 2026 của các cơ quan, đơn vị, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu với UBND tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành. Phối hợp thực hiện hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định.

Chủ trì hướng dẫn, tham mưu phân bổ ngân sách cho UBND các xã, phường đảm bảo thực hiện Kế hoạch, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại xã, phường phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

Chủ động rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của cơ quan, đơn vị và triển khai các nội dung để thực hiện công tác chuyển đổi số thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương mình để xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026.

Chủ động triển khai các nhiệm vụ, dự án xây dựng, nâng cấp, phát triển hệ thống phần mềm dùng chung, chuyên ngành đảm bảo hiệu quả, thiết thực, tránh chồng chéo, lãng phí.

Thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước các cấp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ... để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số.

Định kỳ (trước ngày 15 của tháng cuối quý), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

4. Công an tỉnh

Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân... trên không gian mạng.

Chủ trì triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh gắn với nhiệm vụ, định hướng chiến lược triển khai chuyển đổi số tại Kế hoạch. Phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc kết nối, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ cải cách TTHC và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục phối hợp các Cục nghiệp vụ Bộ Công an, Trung tâm VNCERT/CC thực hiện công tác giám sát an ninh mạng, bảo vệ an toàn hệ thống máy chủ và các hệ thống thông tin quan trọng đối với Trung tâm tích hợp dữ liệu.

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với các hệ thống thông tin trọng yếu trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vụ việc tấn công mạng, đánh cắp dữ liệu, chiếm quyền điều khiển máy chủ... khẩn trương khắc phục sự cố, không để xảy ra mất an toàn an ninh mạng.

5. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

Chủ động các nguồn lực để ưu tiên đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ CNTT, truyền thông; triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông 4G, hướng đến phát triển mạng viễn thông 5G, xóa các điểm lõm sóng, sóng yếu; phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ; } Báo cáo
- Thường trực Tỉnh ủy; } Báo cáo
- Thường trực HĐND tỉnh; } Báo cáo
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PT,TH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các doanh nghiệp BC, VT, CNTT;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CV, TT PVHCC, TT TT;
- Lưu: VT, KGVX (HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn